

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2021/TLST – DS ngày 13 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân Hàng Thương mại cổ phần Đầu Tư và Phát triển Việt Nam.

Địa chỉ: Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, quận Hoàng Kiếm, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: ông Phan Đức T: Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đơn vị được ủy quyền khởi kiện: Ngân Hàng Thương mại cổ phần Đầu Tư và Phát triển Việt Nam –Chi nhánh Đ.

Người được ủy quyền ông Trần Ng: Chức vụ Giám đốc phòng giao dịch Phan chu Tr, theo văn bản số 1351/UQ- BIDV.ĐAL ngày 27/11/2020 của giám đốc . Chi nhánh Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – **Chi nhánh Đ**

Bị đơn: Ông Trần Vũ D, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số 73, tổ 27, Thái Ph, phường M, thành phố Đ, tỉnh L.

Địa chỉ liên lạc: Tổ 41- Hoàng Thủy Ng, đường Ngô Gia T, phường M, thành phố Đt, tỉnh L.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Trần Vũ D tự nguyện, đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đ số tiền nợ gốc là 500.000.000đồng(Năm trăm triệu đồng) và tiền lãi tính từ ngày 23/10/2019 đến ngày 31/3/2021 là

107.671.233 đồng (*Một trăm lẻ bảy triệu sáu trăm bảy mươi một ngàn hai trăm ba mươi ba đồng*) (gồm lãi trong hạn là 71.780.822 đồng (*bảy mươi một triệu bảy trăm tám mươi ngàn tám trăm hai mươi hai đồng*), lãi quá hạn là. 35.890.411 đồng (*Ba mươi lăm triệu tám trăm chín mươi ngàn bốn trăm mười một đồng*). Tổng cộng nợ cả gốc và lãi là 607.671.233 đồng (*Sáu trăm lẻ bảy triệu sáu trăm bảy mươi một ngàn hai trăm ba mươi ba đồng*).

Ông Trần Vũ D đồng ý tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp là đất nông nghiệp theo hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa 316, tờ bản đồ số : 00, tọa lạc tại : Xã Đạ S, huyện L, tỉnh L và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa 318, tờ bản đồ số : 00, tọa lạc tại : Xã Đạ S, huyện L tỉnh L để đảm bảo việc thi hành án.

Về nghĩa vụ thi hành án : Kể từ ngày 01/4/2021 khách hàng vay là ông Trần Vũ D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2/ *Về án phí* : Ông Trần Vũ D phải chịu 15.191.780 đồng (*Mười lăm triệu một trăm chín mươi một ngàn bảy trăm tám mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đ số tiền 13.758.900 đồng (*Mười ba triệu bảy trăm năm mươi tám ngàn chín trăm đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2017/0003502 ngày 08/01/2021.

Về chi phí tố tụng : Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đ thỏa thuận chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đã được quyết toán xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh L;
- VKSND tp. Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Văn Điền